

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 11/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP. ĐÀ NẴNG**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hùng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**
Ông **Nguyễn Đình Hoa**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 28/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T. Tên gọi khác: Quạ đen; sinh năm 1973, tại: TP. Đà Nẵng; Chỗ ở: K90/20 đường T, phường H, quận C, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha Nguyễn Văn B, sinh năm 1952; Mẹ Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Sinh năm 1981; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06.7.1995 TAND Tối cao tại Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1981, tại: Tỉnh L; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã Pi, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở: K90/20 đường T, phường H, quận C, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; Mẹ Lê Thị Kim H, sinh năm 1955; Gia đình có bảy chị em, bị

cáo là con thứ nhất; Chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa, có mặt.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Lô số 14, đường H6, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20 tháng 4 năm 2018, anh Nguyễn Anh T1 đến nhà nghỉ P3 địa chỉ tại Lô 14 đường H6, phường H, quận L, thành phố Đ thuê phòng. Sau đó, lễ tân nhà nghỉ P3 là chị Trần Thị H1 đưa cho anh T1 chìa khóa phòng 401 nhưng anh T1 vào nhầm phòng 403 rồi để một túi xách màu đen trong phòng bên trong túi xách này có 40.000.000 đồng, một máy Ipad hiệu Apple màu trắng và một số giấy tờ tùy thân. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, anh T1 có việc đi ra ngoài nên đóng cửa phòng và khóa lại nhưng không khóa được, anh T1 đem chìa khóa phòng xuống nhờ chị H1 lên khóa dùm rồi đi ra ngoài. Sau khi anh T1 đi ra ngoài thì chị H1 lên phòng 401 khóa lại. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43D1 - 3xx.xx chở theo vợ là Nguyễn Thị Thu H đến nhà nghỉ P3 thuê phòng nghỉ và được chị H1 hướng dẫn lên phòng 403. Sau khi lên đến phòng 403, T nhìn thấy trên ghế có 1 chiếc túi xách nên T nói với H là: “Có chiếc túi xách ai để quên” và T đến kiểm tra phát hiện bên trong túi xách có 1 chiếc máy tính bảng Ipad màu trắng và 1 bọc tiền nên T và H nảy lòng tham chiếm đoạt số tài sản đó. Sau đó, T nói H đem túi xách xuống phía dưới để T đi đến quầy lễ tân tính tiền và T bảo H: “Xách xuống dưới đừng để ai thấy”. H đã làm theo lời T, mang túi xách xuống phía dưới và cất giấu ở trước đầu chiếc xe máy 43D1 - 3xx.xx và đứng ở phía sau che chiếc túi xách để không ai nhìn thấy. Sau khi T tính tiền phòng xong thì đi đến chỗ H đang đợi cầm chiếc túi xách bỏ lên xe rồi chở H đi về. Khi đi đến cầu vượt ngã ba Huế, T nói H đi về nhà trước còn T mang túi xách đi nhậu. Khoảng một tiếng sau T về nhà kiểm tra xác định trong túi xách có số tiền là 40.000.000 đồng, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu trắng và một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Anh T1. Sau khi kiểm tra xong, T mang 2 xấp tiền nói trên đưa cho H xem nhưng không nói số tiền là bao nhiêu. Sau đó, T chở H đi mua một sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền bằng vàng với giá 5.700.000 đồng và mua 1 nhẫn đeo tay bằng kim loại vàng có trọng lượng 2 chỉ cho T với giá 7.700.000 đồng và mua 1 chiếc tivi với giá 18.890.000 đồng. Ngày 21.4.2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã tiến hành mời T lên làm việc và T đã giao nộp một chiếc máy tính bảng Ipad, một nhẫn đeo tay, một sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền bằng kim loại vàng. Quá trình điều tra, T và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận số 46/KL-HĐĐG ngày 22.5.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá một máy tính bảng màu trắng có nhãn hiệu Apple là 6.400.000đồng. (*Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*). Đối với một túi xách màu đen thì anh T1 không yêu cầu định giá.

Tang vật tạm giữ:

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu trắng.
- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen BKS 43D1-3xx.xx.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 43D1- 3xx.xx mang tên Hoàng Đình L.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 06/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã trả lại cho anh Nguyễn Anh T1: 01 máy tính bảng Apple, 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền.

Đối với xe mô tô và giấy đăng ký xe hiệu Sirius BKS 43D1- 3xx.xx hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và T đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại anh Nguyễn Anh T1 đã nhận lại tiền và tài sản, anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường cho anh Nguyễn Anh T1 số tiền 26.600.000đồng (*Hai mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*). Anh T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho các bị can T và H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 20.4.2018, tại nhà nghỉ P3 địa chỉ tại Lô 14 đường H6, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H đã lấy trộm của anh Nguyễn Anh T1 một cái túi xách màu đen bên trong có 40.000.000 đồng và một máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu trắng. Tổng trị giá tài sản T và H chiếm đoạt của anh T1 là 46.400.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo T, H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã một mình cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên các bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm với hành vi của các bị cáo gây ra. Bị cáo T, H là vợ chồng, mục đích của các bị cáo vào nhà nghỉ P3 để sinh hoạt vợ chồng lợi dụng việc bị hại bất cẩn trong việc quản lý tài sản nên các bị cáo nảy lòng tham, lén lút chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và tâm lý bất an cho người dân địa phương. Điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo T có nhân thân xấu năm 1995 bị TAND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, bị cáo H áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đối với bị cáo H HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án

treo để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43D1- 3xx.xx và giấy đăng ký xe mà T và H sử dụng đứng tên chủ sở hữu là anh Hoàng Đình L, anh L đã bán lại chiếc xe này cho vợ chồng Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu H nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xét thấy đây không phải là phương tiện mà T và H sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội do T và H chỉ thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát không có ý định phạm tội từ trước nên HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo T và H.

7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu H 15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án, ngày 11/01/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen BKS 43D1- 3xx.xx kèm theo giấy đăng ký xe mô tô BKS 43D1 - 3xx.xx mang tên Hoàng Đình L.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2019).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATPĐN;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THANH HÙNG